TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ XUYÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HNGĐ-ST
Ngày 31/10/2019
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Thanh Xuân và bà Nguyễn Thị Kim Thanh

Ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Huyền -Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên tham gia phiên toà: Ông Bùi Quốc Trưởng - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2019 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2019/QĐXX/HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1997; HKTT và cư trú: Thôn H, xã B, huyện P, thành phố Hà Nội (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Minh M, sinh năm 1997; HKTT: Thôn H, xã B, huyện P, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn L, xã K, huyện P, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Hoàng Thị N trình bày:

Chị kết hôn với anh Hoàng Minh M trên cơ sở tự nguyện, có đăng kí kết hôn ngày 23/4/2018 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống với gia đình anh M tại thôn L, xã K, huyện P, thành phố Hà Nội khoảng 01 tháng rồi chuyển ra thuê trọ ở riêng. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận một thời gian ngắn đến tháng 7/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh M chơi bời, không lo làm ăn, thậm chí còn đánh đập chị khi chị đang mang thai. Khoảng Tết Nguyên đán năm 2019, do mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ tại xã B và sống ly thân với anh M từ đó đến nay, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N làm đơn đề nghị được ly hôn với anh Hoàng Minh M.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Thế N sinh ngày 19/4/2019 hiện đang ở với chị N. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung.

Vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía anh Hoàng Minh M:

Quá trình tố tụng, anh M đăng ký hộ khẩu thường trú cùng gia đình vợ tại thôn H, xã B, huyện P, thành phố Hà Nội nhưng vẫn sinh sống cùng với bố đẻ là ông Hoàng Đức S tại thôn L, xã K, huyện P, thành phố Hà Nội. Ông S cho biết gần đây anh M đi làm ăn không có ở nhà, ông S không rõ anh M đi làm ở đâu nhưng anh M vẫn liên lạc về cho gia đình. Tòa án đã tiến hành tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án như Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập phiên tòa... liên quan đến vụ án chị N xin ly hôn anh M theo quy định của pháp luật. Ông S đã nhận và thông báo đến anh M các văn bản tố tụng nêu trên nhưng anh M vẫn cố tình không đến Tòa án làm việc. Theo ông S cung cấp, quá trình chung sống vợ chồng anh M chị N thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và đã sống ly thân, gia đình đã nhiều lần hòa giải mâu thuẫn cho vợ chồng anh chị nhưng không có kết quả. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án thì anh M có nhờ ông Soát trình bày với Tòa án là anh M đồng ý ly hôn chị N nhưng không đến Tòa làm việc.

UBND xã K nơi cư trú của các đương sự có quan điểm: Mâu thuẫn giữa chị N và anh M đã đến mức trầm trọng, vợ chồng anh chị đã sống ly thân, anh M cũng mong muốn được ly hôn với chị N. Xét thấy các bên không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị N ly hôn với anh M là hợp tình hợp lý. Chị N và anh M có 01 con chung là cháu Hoàng Thế N, sinh ngày 19/4/2019, xét thấy cháu N còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi) và đang ở cùng với chị N nên tiếp tục giao cháu N cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Đại diện VKSND tham gia phiên toà xác định:

- Quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà, Thẩm phán, Thư ký được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định về thu thập chứng cứ, chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Các đương sự đã được tạo mọi điều kiện để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự; Đương sự có mặt đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị N; Giao con chung là Hoàng Thế N, sinh ngày 19/4/2019 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, tạm miễn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh M đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật; Về tài sản chung và công nợ không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở lời trình bày của các bên đương sự và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án về tranh chấp Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, do nơi cư trú của bị đơn thuộc xã K, huyện P, thành phố Hà Nội nên việc

Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân và yêu cầu của các bên:

Chị Hoàng Thị N kết hôn với anh Hoàng Minh M là hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện P, thành phố Hà Nội vào ngày 23/4/2018. Sau khi cưới, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn đến tháng 7/2018 đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, khác biệt về lối sống nên thường xuyên xảy ra va chạm, cãi vã. Do mâu thuẫn trầm trọng nên Tết Nguyên đán năm 2019 chị N đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở xã Bạch Hạ và sống ly thân với anh M cho đến nay. Hơn nữa, bố đẻ của anh M cho biết anh M cũng mong muốn được ly hôn với chị N.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hoàng Thị N và anh Hoàng Minh M đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân tồn tại chỉ là hình thức, cả hai phía đều có chung nhận thức tình cảm đã từ lâu không còn tồn tại và đồng ý ly hôn nhau... nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N để giải phóng cho cả hai bên là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Thế N, sinh ngày 19/4/2019. Ly hôn chị N đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không đề nghị anh M cấp dưỡng nuôi con chung. Do cháu Hoàng Thế N còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi và đang ở cùng chị N nên giao con chung cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là hợp lẽ.

[4].Về tài sản chung, công nợ chung: Chị N, anh M xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo*:*

Chị N phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Hoàng Thị N được ly hôn anh Hoàng Minh M.

2. Về con chung: Giao con chung của chị N, anh M là Hoàng Thế N, sinh ngày 19/4/2019 cho chị Hoàng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng; tạm miễn cho anh M việc cấp dưỡng nuôi con đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật; Anh M được quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị N phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án

phí theo biên lai thu tiền số 0005505 ngày 11/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên. Chị N đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Hoàng Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Hoàng Minh M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TANDTP Hà Nội*
- *VKSND huyện Phú Xuyên*
- *Chi cục THA huyện Phú Xuyên*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Phùng Văn Phong